

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO

**Tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2014
và triển khai kế hoạch công tác ngành tài nguyên và môi trường năm 2015.**
(Trình bày tại cuộc họp Tổng kết ngành TN&MT ngày 31/12/2014)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2014

Năm 2014, trong điều kiện kinh tế thế giới đang phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, tình hình kinh tế trong nước vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức; trong tình hình nhiều công trình, dự án trọng điểm triển khai với khối lượng GPMB lớn, khẩn trương về tiến độ; song được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Bộ Tài nguyên và Môi trường; sự tập trung chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh và cấp ủy Đảng, chính quyền các huyện, thành phố, thị xã cùng với sự nỗ lực, quyết tâm phấn đấu của cán bộ công chức, viên chức, người lao động nên ngành tài nguyên và môi trường đã cơ bản hoàn thành tốt các nhiệm vụ, kế hoạch đề ra. Kết quả đạt được thể hiện trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, THAM MƯU BAN HÀNH VĂN BẢN, TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY.

1. Công tác tiếp nhận và tham mưu ban hành văn bản.

Trong năm 2014, Sở đã tiếp nhận 7083 văn bản, gồm: 386 văn bản từ Trung ương, 2817 văn bản của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, 3880 văn bản của các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố, thị xã. Các văn bản của các cấp, các ngành đều được Sở triển khai, tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Sở cũng đã trực tiếp xây dựng và ban hành 4824 văn bản để chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn với 268 quyết định, 584 thông báo và 3954 văn bản hành chính thông thường.

Đặc biệt, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 01 chỉ thị, 01 chương trình, 02 kế hoạch, 08 quyết định (trong đó có 04 quyết định quy phạm pháp luật), 02 hướng dẫn để thực hiện các nhiệm vụ của ngành, cụ thể: Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 13/3/2014 về tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Chương trình số 85/CTr-UBND ngày 11/3/2014 về thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 12/2/2014 về thực hiện Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch số

465/KH-UBND ngày 29/10/2014 về kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 về việc quy định giá tính thuế tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 Ban hành Quy định về hạn mức diện tích giao đất ở; hạn mức diện tích đất chưa sử dụng để sử dụng vào mục đích nông nghiệp; hạn mức công nhận diện tích đất ở đối với thửa đất có vườn ao; hạn mức công nhận diện tích đất nông nghiệp do tự khai hoang và diện tích tối thiểu của thửa đất ở sau khi tách thửa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 06/02/2014 về việc phê duyệt quy hoạch điều chỉnh, bổ sung thăm dò, sử dụng và khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020; Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 Quy định về mức bình quân diện tích đất sản xuất để hỗ trợ cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở thôn, bản đặc biệt khó khăn; Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 về việc quy định hệ số quy đổi từ khoáng sản thành phẩm ra khoáng sản nguyên khai, tỷ trọng sản phẩm khoáng sản và hệ số nở ròi đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Hướng dẫn liên ngành số 1140/HD-LS: NNPTNT-TNMT-TC ngày 14/4/2014 về tổ chức thực hiện giao đất, cho thuê đất, gắn với giao rừng, cho thuê rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Hướng dẫn số 3183/STNMT- ĐĐBĐ ngày 04/11/2014 về hoàn thiện bản đồ địa chính sau khi hoàn thành công tác cấp giấy CNQSD đất đồng loạt. Phối hợp, sửa đổi Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 ban hành quy định trình tự, thủ tục đầu tư các dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Hoàn thành dự thảo, đang hoàn thiện theo ý kiến của các ngành để trình UBND tỉnh phê duyệt Quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020.

Ngoài ra, Sở còn tham gia góp ý cho trên 80 dự thảo về Luật, Nghị định, Thông tư, quy định, đề án liên quan đến các lĩnh vực của ngành như: Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi; Luật Thống kê sửa đổi; Luật Khí tượng Thủy văn; Dự thảo Nghị định về khung giá đất; Thông tư quy định về cấp GCNQSD đất, QSHNO và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Nghị định của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và thu tiền sử dụng đất; Thông tư quy định về hồ sơ địa chính; Dự thảo Pháp lệnh Cảnh sát môi trường; Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt khung chính sách, pháp luật về phát triển dịch vụ môi trường ở Việt Nam; Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về quy hoạch, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch BVMT; Dự thảo Nghị định

quy định về quản lý chất thải và phế liệu; Dự thảo Nghị định của chính phủ về phí BVMT đối với chất thải rắn; Dự thảo Thông tư hướng dẫn triển khai hoạt động môi trường trong Chương trình MTQG nông thôn mới; Dự thảo quy định quản lý hoạt động giết mổ, mua bán, vận chuyển gia súc, gia cầm và sản phẩm của gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Dự thảo Quy chế làm việc của UBND tỉnh...

Tham mưu UBND tỉnh xử lý trên 70 kiến nghị, đề xuất cho các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và các huyện, thành phố, thị xã các chính sách về đất đai, môi trường, bồi thường, GPMB... Hướng dẫn cho trên 50 tổ chức, cá nhân về các thủ tục có liên quan đến đất đai, môi trường, khoáng sản.

Cấp huyện: Theo báo cáo của 12 phòng TNMT huyện, thành phố, thị xã trong năm, đã tiếp nhận 8340 văn bản; Tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện ban hành 5590 văn bản và tiến hành rà soát 415 văn bản thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và phòng chống tham nhũng.

Trên cơ sở chương trình kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật năm 2014 của tỉnh, Sở đã xây dựng kế hoạch PBGDPL và tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan. Tổ chức tư vấn pháp luật tại Văn phòng Sở thông qua công tác tiếp công dân; Cập nhật bổ sung tủ sách pháp luật, tạo điều kiện để mọi cán bộ, công chức đều được tra cứu, tìm hiểu. Tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật cho cán bộ, công chức trong ngành như: Luật tài nguyên nước; Luật Lao động; Luật việc làm; Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật tiếp công dân...

Tập huấn chuyên sâu Luật Đất đai 2013 và các Nghị định, hướng dẫn thi hành luật cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành và 12 huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh với hơn 3400 lượt người tham gia; Tổ chức các buổi đối thoại để tháo gỡ các vướng mắc cho các doanh nghiệp đối với các lĩnh vực quản lý của ngành.

Ngoài ra, Sở đã phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh phát sóng các chuyên đề về tài nguyên và môi trường định kỳ hàng tháng. Quán triệt, triển khai học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật nên nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng lên rõ rệt, thực hiện nhiệm vụ được giao đạt kết quả cao.

Sở đã chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng gắn với việc đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý bộ máy nhà nước. Tham mưu, ban hành kế hoạch hành động, báo cáo định kỳ gửi về Ban chỉ đạo PCTN tỉnh theo quy định; Phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện Luật PCTN, Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020; Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, công khai các chế độ, định mức tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức kê khai, công khai tài sản đối với cán bộ chủ chốt của Sở một cách nghiêm túc.

Cấp huyện: Tại phòng TN&MT các huyện, thành phố thị xã đã tổ chức 92 buổi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các văn bản QPPL, đặc biệt là Luật Đất

đai năm 2013 cho gần 9000 lượt người tham gia, trong đó các huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến tốt như: huyện Vũ Quang 23 buổi/1530 lượt người; huyện Hương Sơn 18 buổi/1600 lượt người; huyện Thạch Hà 15 buổi/1500 lượt người; huyện Đức Thọ 07 buổi/1100 lượt người; Thị xã Hồng Lĩnh 07 buổi/660 lượt người...

3. Công tác cải cách hành chính và kiện toàn tổ chức bộ máy.

3.1. Về công tác cải cách hành chính.

Thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tập trung triển khai chỉ đạo đẩy mạnh công tác CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý bộ máy nhà nước trên các lĩnh vực của ngành. Trong năm 2014, Sở đã tham mưu UBND tỉnh công bố 64 bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh (trong đó: lĩnh vực đất đai 27 bộ; Môi trường 11 bộ; Tài nguyên nước 22 bộ và thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo 04 bộ) và 22 bộ thủ tục đất đai thẩm quyền giải quyết cấp huyện.

Bên cạnh đó, Sở tiếp tục chấn chỉnh các phòng, đơn vị tổ chức lại bộ phận giao dịch “Một cửa điện tử”, các hồ sơ được tiếp nhận, thụ lý và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng trình tự thủ tục, đảm bảo thời gian quy định, không gây ách tắc, chậm trễ. Trong năm 2014, Sở đã tiếp nhận 620 hồ sơ, trong đó đã hoàn thành và trả kết quả 592 hồ sơ, đạt 95,4%, số hồ sơ còn lại đang trong thời hạn giải quyết.

Ngoài ra, Sở cũng đã làm tốt công tác xây dựng, duy trì và cải tiến các quy trình xử lý công việc theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008. Đặc biệt ứng dụng đưa trang thông tin điện tử đi vào hoạt động, kịp thời cập nhật những thủ tục hành chính cũng như các thông tin điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình tìm hiểu, đầu tư, sản xuất và kinh doanh; Ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử thông minh I.O vào giải quyết công việc hàng ngày.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35, Kết luận số 05 của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 33 của UBND tỉnh về tiếp tục chỉ đạo xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, Lãnh đạo Sở đã quán triệt tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động và giao Văn Phòng Sở thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện ở tất cả các phòng, đơn vị trực thuộc, vì vậy ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, kỷ cương trong toàn cơ quan đã có sự chuyển biến rõ rệt.

Cấp huyện: Theo báo cáo của các phòng TNMT năm 2014, đã tiếp nhận 26.622 hồ sơ tại bộ phận giao dịch một cửa, trong đó đã giải quyết 25.821 hồ sơ, đạt 96,9%. Các huyện có số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết đạt 100% gồm các huyện Can Lộc, Kỳ Anh, Vũ Quang; đạt 99% có huyện Cẩm Xuyên và thành phố Hà Tĩnh; Thị xã Hồng Lĩnh 98,6%; Thạch Hà 98%; Nghi Xuân 96%; Đức Thọ 91%; Hương Khê 90%; Lộc Hà (88%), Hương Sơn (79%). Về cơ bản, các thủ tục hành chính được các huyện tổ chức niêm yết công khai tại bộ phận một cửa; cán bộ tiếp dân hướng dẫn tận tình chu đáo, được nhân dân đồng tình cao.

3.2. Công tác tổ chức bộ máy và luân chuyển cán bộ.

Năm 2014, Sở tiếp tục xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; Tiếp nhận mới 02 đồng chí, tuyển dụng 04 đồng chí và 01 đồng chí theo chính sách thu hút nhân tài. Hiện tại Sở có 07 phòng, 02 chi cục và 04 đơn vị sự nghiệp; Tổng số cán bộ công chức, viên chức trong chỉ tiêu biên chế hiện có là 128 người, trong đó hưởng lương từ ngân sách 108 người và hơn 156 cán bộ hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp.

Thực hiện tốt công tác luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, Sở đã tiến hành tham mưu bổ nhiệm lại cho 12 đồng chí, bổ nhiệm mới 06 đồng chí, luân chuyển vị trí công tác 03 đồng chí.

Cấp huyện: Theo báo cáo của 12 phòng TNMT cấp huyện số lượng cán bộ hiện có là 150 người trong đó có 101 cán bộ trong biên chế và 49 cán bộ hợp đồng. Trong năm 2014 tại các huyện đã tiến hành luân chuyển 11 cán bộ phòng TNMT, 30 cán bộ địa chính cấp xã, đặc biệt là đã chuyển đổi vị trí công tác, thậm chí cho thôi việc đối với một số cán bộ có dư luận không tốt như một số xã ở huyện Nghi Xuân, Thạch Hà.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRÊN CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH.

1. Lĩnh vực đất đai.

1.1. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu cho 04 huyện: Vũ Quang, Can Lộc, thị xã Hồng Lĩnh và Hương Sơn và bàn giao hồ sơ quy hoạch cho các huyện để triển khai thực hiện. Như vậy đến nay, Sở đã hoàn thành quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện và quy hoạch nông thôn mới cấp xã.

- Tham mưu UBND tỉnh lập danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và các dự án chuyển mục đích sử dụng đất 06 tháng cuối năm 2014 trình thường trực HĐND tỉnh thông qua và UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện; Lập danh mục các công trình, dự án cần thu hồi và các dự án chuyển mục đích sử dụng đất năm 2015 trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết và UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện trong năm 2015. Lập dự án đầu tư Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh và cấp huyện, trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai lập kế hoạch sử dụng đất năm 2015 cấp huyện.

1.2. Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cấp giấy CNQSD đất.

a. Về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất: Trong năm 2014, Sở đã trình UBND tỉnh giải quyết 123 hồ sơ, trong đó 38 hồ sơ giao đất với diện tích 438,2ha; 64 hồ sơ thuê đất với diện tích 159,8ha và 21 hồ sơ thu hồi đất với diện tích 108,1ha.

Ngoài ra, theo báo cáo của 12 huyện, thành phố, thị xã đã tiến hành giao 2930 lô đất ở với diện tích 64,05 ha, trong đó giao đất ở thông qua hình thức đấu giá 841 lô với diện tích 16,4 ha; Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất 2089 lô với diện tích 47,7ha. Thu hồi 6699,1 ha, trong đó thu hồi do xử lý vi phạm 3,32ha; thu hồi để giao, cho thuê đất 6695,8ha.

b. *Cấp giấy CNQD đất cho tổ chức*: Tham mưu UBND tỉnh cấp 210 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức với tổng diện tích 2252,79 ha; Chứng nhận quyền sở hữu đối với 70 hạng mục công trình xây dựng cho 04 tổ chức với tổng diện tích xây dựng 65543,55 ha. Như vậy, tính đến nay toàn tỉnh đã cấp được 4.536 giấy chứng nhận cho tổ chức, đạt hơn 98% nhu cầu.

c. *Cấp giấy cho hộ gia đình, cá nhân*:

- Cấp GCNQSD đất ở lần đầu: Trong năm 2014, Sở đã chỉ đạo các địa phương giải quyết được 3612 giấy chứng nhận đất ở lần đầu, trong đó: huyện Hương Khê 2886 giấy, Nghi Xuân 282 giấy, Thạch Hà 237 giấy, Cẩm Xuyên 72 giấy, thành phố Hà Tĩnh 70 giấy, TX Hồng Lĩnh 60 giấy và Lộc Hà 05 giấy. Như vậy, tính đến ngày 24/12/2014, toàn tỉnh đã giải quyết được 64.878/66.623 hồ sơ, đạt 97,4% nhu cầu, trong đó đã ký được 62.812 giấy chứng nhận, đạt 94,2% và lập biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất đối với 2066 hồ sơ không đủ điều kiện; Tổ chức giao 57.089 giấy CN cho người sử dụng đất, đạt 90,9% số giấy đã ký.

- Cấp, đổi giấy chứng nhận tại 182 xã đã hoàn thành đo đạc bản đồ địa chính: Trong năm 2014 đã ký được 111.824 giấy tại các huyện: Kỳ Anh 30.313 giấy; Đức Thọ 21.517 giấy; Thạch Hà 18.834 giấy; Hương Khê 12.884 giấy; Lộc Hà 10.966 giấy; Vũ Quang 9008 giấy; Cẩm Xuyên 3436 giấy; Hương Sơn 2961 giấy và Can Lộc 1905 giấy. Như vậy, tính đến ngày 24/12/2014, các địa phương đã ký được 238.805 giấy, đạt 73,5% nhu cầu; Giao 169.868 giấy cho các hộ, đạt 71,1% số giấy đã ký (Riêng 04 xã, thị trấn thuộc KKT Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo đã ký 6784 giấy CN đạt 87,5%; Giao 6409 giấy chứng nhận đạt 94,5% số giấy đã ký). Trong đó:

+ Các huyện có số giấy CN ký và giao đạt kết quả cao đến nay gồm: huyện Vũ Quang (ký giấy CN đạt 98,9% nhu cầu; Giao giấy chứng nhận đạt 94,5% số giấy đã ký); Huyện Can Lộc (ký giấy CN đạt 93,9% nhu cầu; Giao giấy chứng nhận đạt 82,1% số giấy đã ký); Lộc Hà (ký giấy CN đạt 87% nhu cầu; Giao giấy chứng nhận đạt 89,7% số giấy đã ký).

+ Các huyện có số giấy CN ký và trao đạt kết quả thấp đến nay gồm: Huyện Cẩm Xuyên (ký giấy CN đạt 83,8% nhu cầu; Giao giấy chứng nhận đạt 85,2% số giấy đã ký); Huyện Đức Thọ (ký giấy CN đạt 80,4% nhu cầu; Giao giấy chứng nhận đạt 60,1% số giấy đã ký); Huyện Thạch Hà (ký giấy CN đạt 76,8% nhu cầu; Giao giấy chứng nhận đạt 85,7% số giấy đã ký); Kỳ Anh (ký giấy CN đạt 61% nhu cầu; Giao giấy chứng nhận đạt 20% số giấy đã ký); Huyện Hương Khê (ký giấy CN đạt 44,9% nhu cầu; Giao giấy chứng nhận đạt 60,1% số giấy đã ký) và Huyện Hương Sơn (ký giấy CN đạt 13,1% nhu cầu).

1.3. Công tác thống kê, kiểm kê đất đai.

Chỉ đạo các địa phương thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2013, tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định. Tính đến ngày 01/01/2014, tổng diện tích tự nhiên tỉnh Hà Tĩnh là 599.782,26 ha, trong đó:

+ Đất nông nghiệp: 487.366,69ha, chiếm 81,26ha tổng diện tích tự nhiên;

+ Đất phi nông nghiệp: 84.452,56ha, chiếm 14,08ha tổng diện tích tự nhiên;
+ Đất chưa sử dụng: 27.963,01ha, chiếm 4,66ha tổng diện tích tự nhiên;
- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 và thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê đất đai. Tổ chức họp triển khai kế hoạch kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Xây dựng, trình và đã được UBND tỉnh phê duyệt bộ đơn giá kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014; Tham mưu ban hành Hướng dẫn kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất và tổ chức tập huấn cho địa phương.

1.4. Công tác kiểm tra, rà soát và thu hồi đất lâm nghiệp.

Xây dựng kế hoạch giao đất, gắn với giao rừng, cấp GCNQD đất lâm nghiệp theo đề xuất của 11 huyện, thành phố. Tổ chức rà soát việc quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp tại 46 xã thuộc địa bàn 06 huyện và đã hoàn thành trình UBND tỉnh thu hồi toàn bộ 22.393,8ha đất lâm nghiệp để chuyển về cho địa phương quản lý, sử dụng.

Ngoài ra, phối hợp với Sở NN, tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất gắn với thu hồi rừng của BQL RPH sông Ngàn Sâu để thực hiện Đề án phát triển dân tộc Chứt, bản rào Tre với diện tích 80ha; Xây dựng kế hoạch và hoàn thành việc rà soát việc quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp do Công ty TNHH MTV cao su Hương Khê Hà Tĩnh tại địa bàn 09 xã thuộc huyện Đức Thọ.

1.5. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Cẩm Xuyên:

Chỉ đạo, đôn đốc đơn vị tư vấn đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ bản hoàn thành nhập liệu các thửa đất, đã quét được 41.090 hồ sơ và nhập liệu 36.228 hồ sơ. Như vậy, đến nay đã sao quét hồ sơ cấp giấy chứng nhận, đạt gần 85% kế hoạch.

1.6. Công tác xây dựng bảng giá đất, định giá đất và quản lý quỹ đất.

- *Công tác xây dựng giá đất:*

Hoàn thành xây dựng bảng giá các loại đất năm 2015 trình HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XVI. Tham mưu xây dựng giá đất trung bình, giá đất cụ thể nhằm phục vụ công tác bồi thường, GPMB, giao đất, cho thuê đất đối với các công trình dự án trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt tại các huyện Hương Sơn, Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh, Can Lộc, Nghi Xuân, Cẩm Xuyên và Hương Khê; Đồng thời đã tham mưu đề xuất giá đất nông nghiệp khác tại các xã của huyện Hương Sơn, Cẩm Xuyên, Lộc Hà, Nghi Xuân và thành phố Hà Tĩnh để phục vụ, thúc đẩy đối với các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp.

- *Về thực hiện Đề án Phát triển quỹ đất:* Trong năm 2014, trên toàn tỉnh thực hiện giao đất cho các đối tượng được 664,83 ha đạt 40,3% so với Kế hoạch được duyệt (kế hoạch được duyệt 1.650,65 ha); trong đó: đất ở 88,62 ha (giao đất 68,22 ha và đấu giá 20,4 ha); Đất chuyên dùng 576,21 ha (trong đó giao đất không thu tiền sử dụng đất 423,61 ha; giao đất có thu tiền sử dụng đất 14,62 ha; cho thuê đất 137,98 ha); Tổng tiền sử dụng đất thu được 897,2 tỷ đồng.

- *Về quản lý quỹ đất:* Trong năm, Trung tâm phát triển quỹ đất đã tiếp nhận và quản lý 11 khu đất do UBND tỉnh thu hồi của các tổ chức với diện tích

1,32 ha (nâng tổng số khu đất Trung tâm đang quản lý là 40 khu, với tổng diện tích 40,1 ha). Kết quả đến nay, đã giao đất cho 03 doanh nghiệp thuê đất trả tiền hàng năm tại 03 khu đất với diện tích 0,68 ha; phân lô bán đấu giá đất ở tại thị xã Hồng Lĩnh (05 lô) với diện tích 1.397 m² thu ngân sách 2,25 tỷ đồng; Tổ chức bán đấu giá 43/46 lô đất ở, với diện tích 6.588,9 m², thuộc Dự án xây dựng kết cấu để tạo quỹ đất tại xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà thu ngân sách 41,23 tỷ đồng; Đánh giá giá trị tài sản cho 15 khu đất và chi trả tiền cho 04 đơn vị bị thu hồi đất.

1.7. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng.

Trong năm, Sở đã tiếp nhận 66 hồ sơ bồi thường, GPMB, hỗ trợ, tái định cư; Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt 62 hồ sơ bồi thường, GPMB với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ hơn 153,6 tỷ đồng; Thu hồi 37,1ha của 1357 đối tượng (trong đó có 53 tổ chức và 1304 hộ gia đình, cá nhân); Trả 04 hồ sơ để bổ sung sửa chữa và thực hiện theo Luật Đất đai 2013. Hà Tĩnh được Chính phủ đánh giá cao về công tác GPMB phục vụ kịp thời tiến độ thi công cho các công trình, dự án trọng điểm, nhất là GPMB đường Quốc lộ 1A.

Cấp huyện: Theo báo cáo của 12 huyện, thị xã, thành phố trong năm đã phê duyệt 664 hồ sơ bồi thường, GPMB; Thu hồi 1018,1ha đất với 6256 đối tượng bị ảnh hưởng; Tiến hành giao đất tái định cư cho 65 hộ.

1.8. Đăng ký biến động đất đai, lưu trữ và cung cấp thông tin.

Cấp tỉnh: Hoàn thành xử lý 51 hồ sơ đăng ký biến động về đất đai; Tiếp nhận 546 hồ sơ đo đạc, giao đất, thuê đất, cấp giấy tổ chức và hồ sơ thống kê đất đai của 12 huyện, thị xã, thành phố; Phân loại 320 hồ sơ; Can vẽ, trích lục, nhân sao hồ sơ, tài liệu cung cấp thông tin cho 387 lượt người có nhu cầu khai thác.

Cấp huyện: Đã tiếp nhận và giải quyết 7928 hồ sơ đăng ký biến động về đất đai, 16.777 hồ sơ đăng ký thế chấp, 7.702 hồ sơ xóa đăng ký thế chấp; Tiếp nhận và lưu trữ 56.746 hồ sơ; Cung cấp thông tin cho 1443 lượt người có nhu cầu khai thác.

2. Lĩnh vực đo đạc – bản đồ.

- *Về đo đạc lập bản đồ địa chính:* Trong năm 2014, Sở đã kiểm tra lưới khống chế đo vẽ tại 42 xã, phường của các huyện Hương Sơn, Nghi Xuân, Hồng Lĩnh và thành phố Hà Tĩnh; Kiểm tra ngoại nghiệp bản đồ tại 74 xã; Kiểm tra nội nghiệp bản đồ tại 63 xã; Nghiệm thu hoàn thành đo vẽ bản đồ cho 59 xã, gồm: Đức Thọ 03 xã, Thạch Hà 02 xã, Hương Khê 22, Hương Sơn 16 xã, Kỳ Anh 10 xã, Nghi Xuân 05 xã và thị xã Hồng Lĩnh 01 xã. Trình UBND tỉnh phê duyệt TKKT dự toán xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố Hà Tĩnh.

Như vậy, tính đến nay toàn tỉnh đã triển khai đo vẽ 234/237 xã đã phê duyệt dự án, đạt 98,7%; Đã nghiệm thu hoàn thành được 194/234 xã, đạt 82,9 % số xã đã triển khai với diện tích 186389,92 ha, cụ thể như sau:

TT	Huyện	Số xã triển khai	Số xã hoàn thành	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1.	Can Lộc	23	23/23	22916,99	100

2.	Cẩm Xuyên	25	25/25	27062,84	100
3.	Thạch Hà	23	23/23	20518,89	100
4.	Lộc Hà	13	13/13	9525,3	100
5.	Vũ Quang	10	10/10	9281,86	100
6.	Đức Thọ	28	28/28	17057,24	100
7.	Hương Khê	22	22/22	26311	100
8.	Kỳ Anh	26	25/26	28220,62	96,2
9.	Hương Sơn	25	17/25	15596,85	68
10.	TX Hồng Lĩnh	6	3/6	3261,16	50
11.	Nghi Xuân	19	5/19	6637,17	26,3
12.	TP Hà Tĩnh	14	0/14		0
	Tổng	234	194	186389,92	82,9

Còn lại 40 xã, phường hiện đã cơ bản thành đo vẽ ngoại nghiệp, đang hoàn thiện để kiểm tra, nghiệm thu, gồm: Kỳ Anh 01 xã; Hương Sơn 08 xã, Nghi Xuân 14 xã; thị xã Hồng Lĩnh 03 phường, xã; Thành phố Hà Tĩnh 14 phường, xã. Dự kiến: 40 xã, phường này sẽ hoàn thành đo đạc trước tháng 06/2015.

Ngoài ra, Sở còn thẩm định 09 TKKT dự toán trích đo bản đồ địa chính phục vụ GPMB cho một số công trình trọng điểm như: Dự án công trình thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang, Dự án mở rộng, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn qua xã Kỳ Nam- Kỳ Anh; Dự án Tuyến Đường ADB thành Phố Hà Tĩnh... Thẩm định bản đồ trích đo hiện trạng khu đất phục vụ bồi thường GPMB cho 12 công trình, dự án với diện tích 126,46 ha.

- Về đo đạc đất lâm nghiệp: Đã triển khai đo vẽ cho 126/168 xã với diện tích 36.782 ha đạt 65%; Đến nay đã hoàn thành đo vẽ bản đồ đất lâm nghiệp cho 35/168 xã với diện tích khoảng 13950,47/68643,7 ha, đạt 20,84%, gồm: 13 xã huyện Hương Sơn, 14 xã huyện Hương Khê và 08 xã huyện Kỳ Anh.

3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

Trong năm 2014, Sở hoàn thành, UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch “Điều chỉnh, bổ sung vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm VLXD trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến 2015, có xét đến năm 2020” và “Quy hoạch khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản”; Hiện đang trình Chính phủ phê duyệt Quy hoạch khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Phối hợp với các ngành trình UBND tỉnh phê duyệt giá tối thiểu tính thuế tài nguyên đối với các loại khoáng sản; Ban hành hệ số quy đổi để làm cơ sở tính thuế tài nguyên, phí môi trường. Rà soát tham mưu UBND tỉnh phương án xử lý điểm mỏ trên địa bàn huyện Kỳ Anh để chuẩn bị cho thành lập thị xã mới.

Sở đã tham mưu UBND tỉnh cấp 10 giấy phép thăm dò, 28 giấy phép khai thác, 01 giấy phép gia hạn, phê duyệt trữ lượng khoáng sản cho 30 mỏ, chấp thuận phương pháp, khối lượng thăm dò tại 08 mỏ; Thông báo hết hiệu lực đối

với 17 giấy phép; Đã thu hồi 09 giấy phép khai thác và đang đề nghị UBND tỉnh thu hồi 16 giấy phép và trả lại 03 giấy phép khai thác khoáng sản.

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho 145 mỏ khoáng sản đã cấp phép khai thác trên địa bàn tỉnh, trong đó số tiền phải nộp trong năm 2014 là 73,6 tỷ đồng. Đến nay, 119 mỏ đã nộp với số tiền 51,6 tỷ đồng (trong đó có 114 mỏ nộp đầy đủ, 05 mỏ nộp chưa đầy đủ), 26 mỏ chưa thực hiện với tổng số tiền còn nợ là 22 tỷ đồng (Ngoài ra, tiền cấp quyền năm 2014 của mỏ sắt Thạch Khê do Bộ TNMT cấp phép phải nộp là 114,4 tỷ, trong đó đã nộp 75,7 tỷ, còn nợ 38,7 tỷ đồng).

Cấp huyện: Theo báo cáo của các phòng TNMT 12 huyện, thành phố, thị xã trong năm 2014, đã tiến hành 122 cuộc kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; Qua kiểm tra đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 107 đơn vị, cá nhân vi phạm, thu ngân sách gần 830 triệu đồng.

4. Lĩnh vực môi trường.

Trong năm 2014, Sở đã hoàn thành thẩm định và trả kết quả 125 hồ sơ ĐTM, đề án cải tạo phục hồi môi trường, cấp 04 giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại và giấy phép nhập khẩu phế liệu; Tổ chức họp HĐTĐ cho 12 hồ sơ và đang trình UBND tỉnh phê duyệt 03 hồ sơ.

Tổ chức triển khai, thực hiện 03 dự án xử lý hóa chất BVTV tồn lưu tại Tiểu khu 4 và Tiểu khu 6, thị trấn Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh và tại xóm 8 xã Cẩm Thăng, Cẩm Xuyên. Đến nay, 02 dự án Tiểu khu 4 và Tiểu khu 6 cơ bản hoàn thành; Dự án Cẩm Thăng đã hoàn thành công tác bóc xúc, phối trộn hóa chất và vận chuyển ra khu xử lý, đang hoàn trả mặt bằng, thực hiện quy trình yếm khí, hiếu khí và thi công đường công vụ. Phối hợp Bộ TNMT xử lý điểm tồn lưu hóa chất BVTV tại xã thôn Báo Lộc, xã Thạch Lưu, huyện Thạch Hà bàn giao cho địa phương quản lý và hoàn thành việc bóc xúc, đóng gói, vận chuyển thuốc BVTV tại thôn Chiến Thắng, xã Vĩnh Lộc, huyện Can Lộc, hiện huyện Can Lộc đang lập dự án hoàn thổ, phục hồi môi trường và xử lý ô nhiễm nhẹ trình UBND tỉnh phê duyệt.

Triển khai thực hiện giai đoạn 1 dự án Điều tra tổng thể hiện trạng các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn 07 huyện: Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Đức Thọ, Nghi Xuân, thị xã Hồng Lĩnh, Vũ Quang, Thành phố Hà Tĩnh (đã điều tra 55 điểm, lấy 330 mẫu đất, đang tổng hợp số liệu kết quả phân tích) và đang xây dựng kế hoạch triển khai giai đoạn 2 dự án Điều tra tổng thể hiện trạng các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Triển khai đề án “Điều tra hiện trạng động vật quý hiếm trên địa bàn tỉnh - Đề xuất giải pháp”; Hoàn chỉnh báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Hà Tĩnh 2014 - chuyên đề Môi trường nông thôn.

Đã hoàn thành lắp đặt, đang vận hành thử nghiệm lò đốt rác SANKYO tại huyện Kỳ Anh, đang đề xuất UBND tỉnh nhân mô hình một số huyện trên địa bàn toàn tỉnh.

Thu phí nước thải công nghiệp 57 đơn vị với số tiền hơn 200 triệu đồng. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường cho 56 đơn vị với số tiền thu

được 6,22 tỷ đồng, nâng tổng số đơn vị ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường lên 154 đơn vị với số tiền 13,43 tỷ đồng.

Cấp huyện: Năm 2014, phòng TNMT 12 huyện, thành phố, thị xã đã thẩm định và xác nhận 265 bản cam kết bảo vệ môi trường cho các dự án; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới 5/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn với các hoạt động thiết thực như treo băng rôn, khẩu hiệu, ra quân dọn vệ sinh tại địa bàn quản lý.

5. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, biển và hải đảo.

Cấp 81 giấy phép hoạt động tài nguyên nước; Tổ chức kiểm tra hoạt động tài nguyên nước tại 32 tổ chức.

Đã hoàn thành giai đoạn 1 dự án trám lấp các giếng không sử dụng trên địa bàn các huyện Hương Sơn, Can Lộc, Nghi Xuân, Đức Thọ và thị xã Hồng Lĩnh; Đang xây dựng dự án để triển khai trám lấp các giếng không sử dụng tại các huyện: Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Lộc Hà, Hương Khê và Vũ Quang. Tiến hành khảo sát, điều tra các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu tại huyện Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn và đề xuất giải pháp nhân rộng; Phối hợp xây dựng dự án lồng ghép chiến lược thích ứng dựa vào hệ sinh thái tại Việt Nam (thí điểm triển khai ở Hà Tĩnh và Quảng Bình).

Tổ chức Sơ kết 03 năm thực hiện Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo Việt Nam trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015; Đã hoàn thành, đang trình Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn phê duyệt dự án “Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Hà Tĩnh”; Hoàn thành, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phân vùng sử dụng tổng hợp đới bờ; Đang tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Biên tập, in ấn tài liệu pháp lý cơ bản, tài liệu tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo Việt Nam"...

Cấp huyện: Năm 2014, các huyện tổ chức soát xét lại các đơn vị hoạt động tài nguyên nước (133 đơn vị); Tổ chức 45 cuộc kiểm tra hoạt động tài nguyên nước; Rà soát số giếng không sử dụng phải trám lấp (734 giếng).

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

** Công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo:*

Sở tiếp 19 lượt/22 người tại Văn phòng Sở, trong đó lĩnh vực đất đai 16 lượt người, môi trường 03 lượt người; Tham gia đầy đủ các buổi tiếp dân định kỳ tại trụ sở tiếp công dân tỉnh.

Trong năm 2014, Sở được giao giải quyết 12 đơn/12 vụ việc. Kết quả: 10 đơn đã có quyết định giải quyết của UBND tỉnh, gồm: đơn của bà Lê Thị Nguyệt, Khối 8, thị trấn Hương Khê; ông Nguyễn Văn Thú, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân; ông Phan Văn Lạc, xóm Kinh Nam, xã Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh; ông Phan Văn Lạc, xã Hương Bình, huyện Hương Khê; bà Nguyễn Thị Nga, thôn 9, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân; bà Nguyễn Thị Lan

phường Văn Yên, TP Hà Tĩnh; ông Phan Văn Hiến, xã Hòa Hải, huyện Hương Khê; ông Hồ Việt Hùng, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân; đơn của 23 hộ dân ở xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà và đơn của bà Lê Thị Phương tại xã Kỳ Liên, huyện Kỳ Anh; Còn 02 đơn đang kiểm tra, giải quyết, gồm: đơn khiếu nại của bà Lê Thị Thập, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà và khiếu nại của bà Hà Thị Cảnh, xã Phú Gia, huyện Hương Khê.

** Công tác thanh tra, kiểm tra:*

Trong năm 2014, Sở đã tiến hành 41 cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó 07 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và 34 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất. Kết quả đến nay: 35 cuộc đã hoàn thành báo cáo gửi UBND tỉnh; 04 cuộc đang hoàn thiện báo cáo gửi UBND tỉnh, 02 cuộc đang triển khai thực hiện.

Qua thanh tra, kiểm tra đã xử phạt vi phạm hành chính 21 đơn vị, với tổng số tiền hơn 350 triệu đồng; Đề nghị thu hồi đất của 06 tổ chức với diện tích 96,36 ha (đến nay đã thu hồi đất của 03 tổ chức với tổng diện tích 92,8 ha); Kiến nghị thu hồi 09 giấy phép khai thác khoáng sản, đình chỉ hoạt động 08 mỏ.

Cấp huyện: Năm 2014, theo báo cáo của phòng TNMT 12 huyện, thành phố, thị xã đã tiếp nhận 159 đơn thư giải quyết khiếu nại, tố cáo, chủ yếu về lĩnh vực đất đai, đã tiến hành giải quyết 134 đơn đạt 84,2%, các huyện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đạt tỷ lệ cao như: Đức Thọ 100%, Vũ Quang 100%, thị xã Hồng Lĩnh 94%, Hương Khê 94%, Can Lộc 90%. Tổ chức 355 cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó đất đai 181 cuộc, khoáng sản 95 cuộc, môi trường 74 cuộc, 05 cuộc lĩnh vực khác. Qua kiểm tra đã xử lý vi phạm hành chính 30 đối tượng, nộp ngân sách hơn 150 triệu đồng.

III. NHỮNG TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, vướng mắc.

- Hệ thống văn bản pháp luật vẫn còn một số bất cập, chưa thực sự đồng bộ gây khó khăn cho việc quản lý; Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật mặc dù đã được triển khai nhưng phạm vi tổ chức còn hẹp, hiệu quả chưa cao; Công tác giám sát, hướng dẫn thi hành Luật đối với địa phương chưa đáp ứng yêu cầu.

- Tiến độ cấp giấy CNQSD đất gắn với đo đạc bản đồ địa chính đã có sự chuyển biến song kết quả còn thấp, chưa hoàn thành theo kế hoạch đề ra; Việc giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân tỷ lệ chưa cao; Kết quả thực hiện Đề án phát triển quỹ đất còn thấp; Việc rà soát thu hồi đất lâm nghiệp của các tổ chức và lập phương án giao cho dân quản lý còn chậm.

- Quy hoạch chung của cả nước về một số loại khoáng sản chưa được phê duyệt, khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ chưa được khoanh định và công bố, vì vậy việc cấp giấy phép còn gặp nhiều khó khăn.

- Hệ thống các khu xử lý chất thải rắn chưa được đầu tư nên việc tổ chức hoạt động thu gom chất thải rắn còn hạn chế, tình trạng rác thải đổ tùy tiện còn xảy ra ở một số nơi, nhất là ven các sông suối, vùng giáp ranh, bên các trục đường giao thông; Số điểm tồn dư thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường còn nhiều nhưng việc đầu tư, xử lý còn ít, tiến độ chậm.

- Công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên chưa thực sự hiệu quả, chưa huy động được sức mạnh của toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; Ý thức bảo vệ môi trường vẫn chưa trở thành thói quen, nếp sống của đa số dân cư.

- Tham mưu giải quyết đơn thư một số vụ việc còn chậm, việc xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường chưa được dứt điểm.

2. Nguyên nhân

- Hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường còn thiếu, thay đổi, điều chỉnh thường xuyên và chông chéo với các lĩnh vực khác. Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành từ 01/7/2014 với nhiều quy định mới gây lúng túng cho địa phương trong quá trình áp dụng thời gian đầu (một số hồ sơ về đo đạc, cấp giấy chứng nhận phải lập lại theo các quy định mới)

- Nhận thức của người dân về công tác đo đạc bản đồ gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa cao, trách nhiệm của chính quyền một số xã trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ đo đạc cấp giấy còn thấp, đặc biệt khâu xét duyệt hồ sơ, đối ứng kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc chỉ đạo của các huyện thiếu quyết liệt, chỉ tập trung cho xử lý tồn đọng và cấp giấy lần đầu chưa tập trung cho cấp giấy chứng nhận sau đo đạc.

- Hầu hết các địa phương chưa quan tâm đến việc thực hiện Đề án phát triển quỹ đất; Quỹ phát triển đất được trích theo Nghị quyết HĐND tỉnh còn ở mức thấp hơn quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ nên chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn cho việc thực hiện Đề án theo kế hoạch; Cơ chế tài chính đối với công tác này hiện nay còn thiếu đồng bộ. Đặc biệt là việc khấu trừ chi phí đầu tư dự án theo tinh thần Nghị quyết 22 đối với các dự án do UBND các xã, phường, thị trấn làm chủ đầu tư (đối tượng thực hiện chiếm 70,64% diện tích Kế hoạch) chưa được thể chế hóa bằng quyết định của UBND tỉnh nên chưa có cơ sở để các địa phương thực hiện. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, nhu cầu đất đai của người dân và doanh nghiệp giảm, thị trường bất động sản đóng băng.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và chính quyền địa phương chưa thật sự đồng bộ dẫn đến tình trạng bị động trong xử lý công việc, có khi phải bổ sung, phát sinh thêm các thủ tục rườm rà, kéo dài thời gian giải quyết.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường ở cơ sở chưa cao, đặc biệt cấp xã; Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chuyên môn của cấp tỉnh, cấp huyện đối với cơ sở còn hạn chế.

- Số lượng cán bộ biên chế trong toàn ngành chưa đáp ứng yêu cầu, kinh nghiệm còn hạn chế, đặc biệt là cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về môi trường, khoáng sản, đo đạc bản đồ và tài nguyên nước, KTTV, biển và hải đảo. Ở cấp huyện công tác cải cách hành chính, rà soát, cập nhật, sửa đổi và bổ sung TTHC và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành quản lý còn hạn chế nên hiệu quả công tác thấp.

- Kinh phí đo đạc bản đồ đã được đầu tư nhưng còn hạn chế; Kinh phí cấp giấy CNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân do cấp huyện, xã và người dân đóng góp nhưng hiện nay mới có ở cấp huyện và một số xã đầu tư gây khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ cấp giấy. Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác BVMT (nguồn chi 1% ngân sách theo Nghị quyết số 41/NQ-TW của Bộ chính trị và Quyết định số 34/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho công tác BVMT) chưa đảm bảo do ngân sách các cấp chưa đầu tư đúng mức theo quy định; Kinh phí đối ứng các dự án xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được đầu tư nhưng tỷ lệ còn thấp.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2015. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

I. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm 2014, trên cơ sở nhiệm vụ được UBND tỉnh và Bộ TNMT giao, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 như sau:

1. Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 11, đặc biệt là trình UBND tỉnh các văn bản cụ thể hoá pháp luật về tài nguyên và môi trường. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính về các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường theo cơ chế “Một cửa” đảm bảo các thủ tục, giải quyết nhanh chóng, kịp thời, không gây ách tắc chậm trễ. Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu hoàn thành đề án thành lập Văn phòng đăng ký đất đai một cấp; Kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở theo Thông tư liên tịch số 50/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện nghiêm túc việc luân chuyển cán bộ theo quy định. Tổ chức tuyên truyền về pháp luật tài nguyên môi trường, đặc biệt Luật Đất đai năm 2013, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, nâng cao nhận thức cộng đồng để chủ động triển khai các giải pháp ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

2. Hoàn thành dự án Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất kỳ cuối tỉnh Hà Tĩnh và 12 huyện, thành phố, thị xã (Tháng 02/2015); Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối 2016-2020 cấp tỉnh và cấp huyện; Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2016 cấp huyện.

3. Tập trung chỉ đạo các địa phương cơ bản hoàn thành công tác cấp, đổi GCNQSD đất trên địa bàn tỉnh gắn với đo vẽ bản đồ địa chính trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã còn lại (Quý III/2015); cấp giấy chứng nhận đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân theo Đề án giao đất, giao rừng (Quý IV/2015). Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Cẩm Xuyên để đưa vào vận hành, sử dụng (Tháng 6/2015). Tổ chức thực hiện hoàn thành công tác

kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 (trong đó cấp xã hoàn thành tháng 5/2015; cấp huyện tháng 7/2015 và cấp tỉnh tháng 8/2015).

4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Bảng giá đất năm 2015; Đơn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố, BQL KKT tỉnh và các ngành liên rà soát, đề xuất xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh việc thực hiện Đề án phát triển quỹ đất; Tiếp nhận thẩm định phương án bồi thường, GPMB thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; Theo dõi, hướng dẫn xử lý các vướng mắc, khó khăn trong công tác bồi thường, GPMB các công trình, dự án trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Hoàn thành đo vẽ bản đồ địa chính các huyện Kỳ Anh, Hương Sơn (tháng 04/2015); Nghi Xuân, thị xã Hồng Lĩnh, thành phố Hà Tĩnh (tháng 06/2015). Hoàn thành bản đồ địa chính sau cấp giấy tại các huyện: huyện Vũ Quang 10 xã (tháng 6/2015); Can Lộc 23 xã, Cẩm Xuyên 25 xã, Lộc Hà 13 xã, Đức Thọ 20 xã, Thạch Hà 17 xã, Kỳ Anh 04 xã và, Hương Khê 05 xã và Hương Sơn 04 xã (tháng 12/2015); Hướng dẫn các huyện cập nhật, chỉnh lý biến động thường xuyên bản đồ địa chính. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính(hạng mục bản đồ) các huyện: Can Lộc, Thạch Hà, Lộc Hà và Vũ Quang. Chỉ đạo hoàn thành đo vẽ bản đồ đất lâm nghiệp 11 huyện, thành phố (Theo Đề án giao đất, giao rừng của UBND tỉnh); Hoàn chỉnh dự án thiết kế, tổ chức cắm mốc ranh giới nông lâm trường trên địa bàn tỉnh. Phối hợp Sở Nội vụ triển khai dự án về "Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính theo Quyết định 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng chính phủ.

6. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch khoáng định khu vực cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh (Quý I/2015); Hoàn chỉnh quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt (Quý II/2015); Thực hiện việc cấp phép khoáng sản và lập kế hoạch đấu giá các mỏ khoáng sản năm 2015 trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện.

7. Triển khai kế hoạch thực hiện Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015 – 2020; Lập Quy hoạch tổng thể đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh (Quý IV/2015); Xây dựng báo cáo tổng quan hiện trạng môi trường tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015(Quý IV/2015); Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 132/2010/NQ-HĐND ngày 13/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về "Đề án quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2015 và định hướng những năm tiếp theo". Trình UBND tỉnh giải pháp tổ chức thu gom vận chuyển xử lý chất thải rắn trên địa bàn; Ban hành quy định về một số chính sách khuyến khích trong công tác xã hội hóa môi trường. Xây dựng Đề án quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 – 2020 (Quý III/2015). Xử lý kiến nghị của cử tri liên quan đến kiến nghị của người dân về ô nhiễm nguồn nước tại hồ Bộc Nguyên (Quý II/2015).

Tổ chức thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Hoàn thành xử lý ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu tại Can Lộc, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, thị trấn Phố Châu và xã Vĩnh Lộc. Hoàn thành

dự án “Điều tra tổng thể hiện trạng các điểm tồn lưu hoá chất bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”. Tổ chức kiểm tra sau ĐTM và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, tập trung vào các cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ gia súc gia cầm, các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề.

8. Ban hành quy định về lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh (tháng 04/2015). Tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Tổng kết 05 năm thực hiện Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo Việt Nam trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015; Triển khai dự án xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh thuộc dự án quản lý tổng hợp đới bờ Hà Tĩnh.

9. Tổ chức thanh tra đất đai các tổ chức, dự án, đơn vị được giao đất, cho thuê đất từ năm 2013 đến nay (dự kiến 20 đơn vị); Thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản ở các địa bàn các huyện: Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang và Đức Thọ. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước (dự kiến 12 đơn vị); công tác bảo vệ môi trường tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh (dự kiến 20 đơn vị); việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra về đất đai (từ năm 2011-2013). Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về cấp giấy chứng nhận QSD đất ở xã tại xã Thạch Lưu, xã Thạch Khê và thị trấn Tây Sơn; Phối hợp Thanh tra tỉnh xử lý các vi phạm trong cấp đất sai thẩm quyền sau xử lý theo Quyết định 2005/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chuyên môn.

- Kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành; Tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến các văn bản pháp luật về tài nguyên và môi trường.

- Tăng cường chỉ đạo các địa phương trong giải quyết các nhiệm vụ của ngành, nhất là trong việc đo vẽ cấp đổi giấy CNQSD đất, giấy CNQSD đất lâm nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời các vướng mắc ở cơ sở, nhất là trong công tác đo đạc bản đồ địa chính, cấp đổi giấy CNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành chức năng (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, cơ quan Thuế...) tập trung giải quyết các nhiệm vụ có liên quan, đặc biệt lĩnh vực quy hoạch, quản lý đất rừng, giá đất, đánh giá tài sản trên đất, bồi thường giải phóng mặt bằng...

2. Giải pháp về tài chính.

- Tham mưu UBND tỉnh xin hỗ trợ nguồn kinh phí tập trung từ ngân sách trung ương, kết hợp nguồn đầu tư của tỉnh để hoàn thành công tác đo đạc và cấp đổi giấy chứng nhận, kinh phí để thực hiện các dự án xử lý thuốc BVTV và các dự án biến đổi khí hậu, biển đảo và tài nguyên nước.

- Đẩy mạnh hoạt động đấu giá đất từ các khu đất thu hồi để tăng thu ngân sách. Tập trung phát triển quỹ đất “sạch” tại các khu vực đô thị và khu vực quy hoạch phát triển đô thị nhằm tăng giá trị đất, tăng thu cho ngân sách tỉnh; Thực hiện tốt việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Trên cơ sở nguồn kinh phí được cấp, tập trung bố trí kinh phí cho việc thực hiện kế hoạch đề ra, kể cả hỗ trợ xuống cơ sở để xử lý các tồn tại.

3. Giải pháp khác

- Tiếp tục tập trung cao cho công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành theo chỉ đạo của UBND tỉnh; Xiết chặt kỷ cương, kỷ luật theo tinh thần Chỉ thị 35/CT-TV, Kết luận 05/KT-TV của BTV Tỉnh ủy và Quyết định 33/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; Duy trì và hoàn thiện quy trình ISO 9001:2008; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý; Đầu tư chất lượng Website của Sở Tài nguyên và môi trường.

- Mở chuyên mục về tài nguyên và môi trường trên sóng phát thanh truyền hình của tỉnh để phổ biến, phản ánh các nội dung về lĩnh vực chuyên ngành rộng rãi trong quần chúng nhân dân.

- Tổ chức các đợt giao lưu trực tuyến với các doanh nghiệp, các địa phương; Lập đường dây nóng để xử lý kiến nghị của người dân đối với công chức tài nguyên và môi trường từ cấp tỉnh tới cấp xã.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể để đẩy mạnh công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực cho các hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường; Tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá hoạt động các HTX, đội vệ sinh môi trường và xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường theo các chương trình phối hợp giữa ngành TNMT và các tổ chức đoàn thể.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

1. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới, đề nghị HĐND, UBND tỉnh Tăng cường chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường đặc biệt là công tác cấp đổi giấy CNQSD đất gắn với đo đạc bản đồ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai; công tác đo đạc, cấp GCN đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân và công tác quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép...

2. Chỉ đạo các địa phương bố trí kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra và khẩn trương trao giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.

3. Bố trí 1% nguồn chi ngân sách cho hoạt động bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 41/NQ-TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị theo hướng tăng đầu tư cho hoạt động quản lý nhà nước và xây dựng một số dự án trọng điểm như:

- + Đầu tư "Dự án tăng cường năng lực quan trắc, giám sát môi trường".
- + Đầu tư kinh phí, công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu ở địa phương.

+ Hỗ trợ, đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn, các khu xử lý nước thải tập trung cho các đô thị tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 theo quy hoạch đã được phê duyệt. Đặc biệt, sớm đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải tại Kỳ Tân – Kỳ Anh phục vụ Khu kinh tế Vũng Áng và huyện Kỳ Anh; đầu tư khu xử lý chất thải công nghiệp tại một số cụm công nghiệp và làng nghề gần các điểm ô nhiễm trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Hoàn thành việc đánh giá mức độ ô nhiễm tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn toàn tỉnh và đầu tư để xử lý các điểm nóng ô nhiễm môi trường do tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ và chương trình Mục tiêu quốc gia theo Quyết định 1206/QĐ-TTg về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường và ô nhiễm xăng dầu do hậu quả chiến tranh để lại.

+ Củng cố và nhân rộng mạng lưới các hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường thông qua việc đầu tư các trang thiết bị thu gom rác thải, xây dựng văn phòng, có chính sách hỗ trợ đối với những người làm việc tại các HTX, tổ đội VSMT.

4. Đối với Đề án phát triển quỹ đất:

+ Cho phép các đơn vị rà soát lại Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển đất, nếu vùng quy hoạch, dự án nào không phù hợp với tình hình thực tế thì cho điều chỉnh, bổ sung.

+ Giao nhiệm vụ trực tiếp cho Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Trưởng ban QL Khu kinh tế tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm, định kỳ hàng quý và 06 tháng báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo tỉnh.

+ Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải và các địa phương rà soát lại các quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2012/QĐ-UBND để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và Luật Đất đai 2013; Giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng cơ chế khấu trừ chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ chế phân chia tỷ lệ tiền sử dụng đất thu được đối với các khu quy hoạch dự án do UBND cấp xã làm chủ đầu tư.

5. Bố trí nguồn vốn đầu tư sửa chữa Trụ sở làm việc của Sở cũng như đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, giải quyết phương tiện làm việc (xe ô tô) cho Sở, Chi cục Bảo vệ Môi trường và Chi cục Biển - Hải đảo và tài nguyên nước; Bổ sung thêm biên chế cho ngành Tài nguyên và Môi trường, đặc biệt là lĩnh vực giá đất, thanh tra và bảo vệ môi trường./.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG